

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thủy lợi và Phòng chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2024 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 234/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hợp nhất Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 70/TTr-SNNMT ngày 21/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 12 (mười hai) thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực Thủy lợi và Phòng chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc, UBND cấp xã tiếp tục thực hiện giải quyết TTHC đảm bảo liên tục, thông suốt theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội trong thời gian chờ Bộ Nông nghiệp và Môi trường rà soát, công bố lại các biểu mẫu, quy trình thực hiện TTHC.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện:

a) Rà soát, xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt sửa đổi, bổ sung các quy trình giải quyết TTHC/cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

b) Trường hợp các quy trình không thay đổi về nội dung, chỉ thay đổi mã số TTHC thì lập Danh sách các quy trình giải quyết TTHC/cung cấp dịch vụ công trực tuyến này gửi Sở Khoa học và Công nghệ để điều chỉnh các mã số quy trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

c) UBND cấp huyện có trách nhiệm sao gửi và chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tổ chức công khai và thực hiện các TTHC này theo đúng quy định

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ NN và MT;
- Cục KS TTHC-VP Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử QB;
- Lưu VT, KSTTHC.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỦY LỢI VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ

(Kèm theo Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình)

I. DANH MỤC TTHC CẤP HUYỆN

Số TT	Tên TTHC/Mã số TTHC	Quyết định đã công bố	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và lệ phí	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
I	Lĩnh vực Thủy lợi						
1	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình Thủy lợi lớn và công trình Thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp 2.001627.000.00.00.H46	Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 13/3/2019	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về Thủy lợi thuộc UBND cấp huyện	Không	Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về Thủy lợi thuộc UBND cấp huyện	
2	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa Thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện 1.003471. 000.00.00.H46	Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 13/3/2019	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về Thủy lợi thuộc UBND cấp huyện	Không	Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về Thủy lợi thuộc UBND cấp huyện	



3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên) 1.003459.000.00.00.H46	Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 13/3/2019	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về Thủy lợi thuộc UBND cấp huyện	Không	Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về Thủy lợi thuộc UBND cấp huyện	
4	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên) 1.003456.000.00.00. H46	Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 13/3/2019	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về Thủy lợi thuộc UBND cấp huyện	Không	Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về Thủy lợi thuộc UBND cấp huyện	
5	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện 1.003347.000.00.00.H46	Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 13/3/2019	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về Thủy lợi thuộc UBND cấp huyện	Không	Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về Thủy lợi thuộc UBND cấp huyện	

II. DANH MỤC TTHC CẤP XÃ

Số TT	Tên TTHC/Mã số TTHC	Quyết định đã công bố	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí và lệ phí	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
I	Lĩnh vực Thủy lợi						
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển Thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện) 2.001621.000.00.00.H46	Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 13/3/2019	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	UBND cấp xã	Không	UBND cấp xã	
2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã 1.003446.000.00.00.H46	Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 13/3/2019	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	Không	UBND cấp xã	
3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã 1.003440.000.00.00.H46	Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 13/3/2019	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	Không	UBND cấp xã	

II	Lĩnh vực Phòng chống thiên tai						
1	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội 1.010091.000.00.00.H46	Quyết định số 3657/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	UBND cấp xã	Không	UBND cấp xã	
2	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội 1.010092.000.00.00.H46	Quyết định số 3657/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	Không	UBND cấp xã	
3	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu 2.002163.000.00.00.H46	Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 11/02/2020	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	Không	UBND cấp xã	
4	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh 2.002162.000.00.00.H46	Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 11/02/2020	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	UBND cấp xã	Không	UBND cấp xã	